

CHIẾN THẮNG VIỆT BẮC THU - ĐÔNG NĂM 1947

GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ HIỆN THỰC

PGS, TS NGUYỄN XUÂN TÚ

Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã làm nên chiến thắng Việt Bắc Thu-Đông năm 1947, đập tan hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, đưa cuộc kháng chiến bước sang một giai đoạn mới. Thắng lợi này có giá trị lịch sử sâu sắc và hiện thực to lớn.

1 Sau khi thực hiện giam chân địch, ngăn cản và làm thất bại bước đầu chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của quân Pháp ở các đô thị từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, đầu năm 1947, các lực lượng vũ trang của ta phải tạm rút khỏi các thành phố, thị xã. Quân Pháp đẩy mạnh chiến tranh xâm lược, mở rộng vùng chiếm đóng.

Đúng như dự kiến của Đảng và Bộ Tổng chỉ huy, sớm muộn thực dân Pháp sẽ mở một cuộc tiến công quân sự lớn. Giữa năm 1947, quân Pháp ráo riết chuẩn bị “đòn đánh quyết định” lên căn cứ Việt Bắc, nhằm chộp bắt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt phần lớn quân chủ lực của ta, bịt kín biên giới, hoàn thành chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” để kết thúc cuộc tái xâm lược toàn bộ Việt Nam.

Ngày 7-10-1947, 12.000 quân Pháp bắt đầu tiến công lên Việt Bắc theo ba cánh quân: Đường không, do Trung tá Sauvagnac (Xoovanhắc) chỉ huy, nhảy xuống Bắc Kạn và Chợ Mới, trung tâm căn cứ địa; Đường bộ, do Đại tá Beaufré (Bôphorê) chỉ huy, từ Lạng Sơn tiến lên Cao

Bằng, đánh xuống Bắc Kạn, hình thành gọng kìm dài hơn 270 km kẹp phía Đông mặt sau Việt Bắc; Đường thủy do Trung tá Communal (Commuynan) chỉ huy, xuất phát từ Hà Nội theo hướng sông Hồng, sông Lô và sông Gâm lên Việt Trì, Tuyên Quang, Chiêm Hoá, tạo thành gọng kìm thứ hai dài 240 km.

Nhận thức được tầm quan trọng của chiến dịch phản công quân địch ở Việt Bắc, không chỉ nhằm bảo vệ cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến, bảo vệ lực lượng chủ lực, đánh bại hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của quân Pháp, mà còn củng cố quyết tâm kháng chiến, kiến quốc của Đảng, ngay sau khi quân Pháp nhảy dù xuống Bắc Kạn, Ban Thường vụ Trung ương Đảng điện cho các khu ủy: “Ngày 7 tháng 10, Pháp nhảy dù xuống Bắc Cạn, Chợ Mới để tiến công Việt Bắc. Vậy Đoàn thể (Ban Thường vụ Trung ương Đảng-TG) ra lệnh cho các khu ủy và các quân khu ủy chỉ huy bộ đội đánh mạnh để phá tan kế hoạch tiến công của chúng...”¹. Cùng ngày, Bộ Tổng chỉ huy ra lệnh cho các khu, các tỉnh, các trung đoàn đánh mạnh để phá cuộc tiến công của địch và chỉ

ra phương pháp tác chiến chung: “Giám chân địch ở các căn cứ chúng mới chiếm, bao vây các căn cứ đó để làm vườn không, nhà trống chung quanh chỗ địch đóng. Chặt đứt giao thông, liên lạc giữa các căn cứ của địch”². Đồng thời, Bộ Tổng chỉ huy chỉ thị cho quân và dân cả nước đánh mạnh để phối hợp với Việt Bắc. Cũng chính từ tính chất quan trọng và ác liệt, phức tạp của trận phản công chiến lược này, Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp trực tiếp xuống chỉ đạo, chỉ huy mặt trận đường số 4, trên địa bàn hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn; Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái trực tiếp chỉ đạo, chỉ huy mặt trận đường số 3 từ Bắc Kạn đến Cao Bằng; Thiếu tướng Lê Thiết Hùng trực tiếp chỉ đạo, chỉ huy mặt trận sông Lô.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tổng chỉ huy khẩn trương điều chuyển bộ đội, bố trí trên ba mặt trận: sông Lô, đường số 3 và đường số 4. Với phương châm tác chiến: “du kích chiến là căn bản, vận động chiến là phụ trợ” và đánh mạnh vào hai gọng kìm, triệt phá giao thông tiếp tế của địch; sử dụng các tiểu đoàn tập trung dựa vào chiến tranh du kích đánh những trận quy mô nhỏ. Cách đánh đó cùng với phong trào làm “vườn không, nhà trống” của đồng bào, khiến cho quân địch bị đánh khắp nơi: Khe Lau, Khoan Bộ, Đoàn Hùng, Bông Lau, Chợ Đồn, Chợ Mới..., sinh lực địch bị hao mòn, tiếp tế khó khăn, khốn đốn. Ý định tìm bắt cơ quan đầu não kháng chiến của ta và giao chiến với chủ lực Việt Minh không thực hiện được, địch rơi vào tình thế tiến, thoái lưỡng nan.

Cuối tháng 11-1947, quân Pháp chuyển sang thực hiện bước hai của chiến dịch với cuộc hành quân Ceinture (Xanhtuya)³ kết hợp càn quét phía Đông đường số 3 và rút quân.

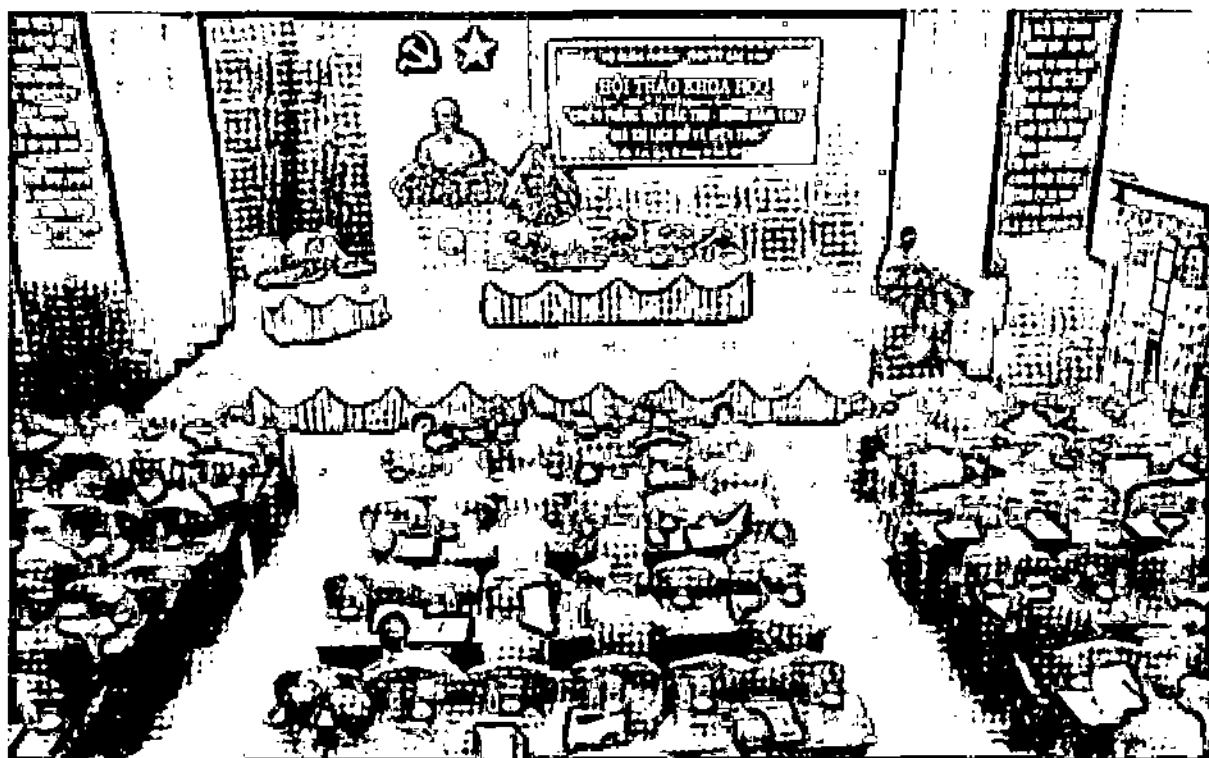
Thực hiện chủ trương của Đảng, Bộ Tổng chỉ huy đã chỉ đạo tổ chức lực lượng đánh quân địch trên đường thủy ở La Hoàng, Phan Lương; đường bộ ở Phủ Thông, Kinh Tra, Lục Rã, Đại Từ...

Cuộc hành quân “Xanhtuya” không diễn ra như tham vọng của Bộ Chỉ huy quân Pháp, mà bị cắt vụn thành nhiều khúc. Sau hơn 2 tháng tấn công lên Việt Bắc, quân Pháp bị thiệt hại nặng, ngày 19-12-1947, buộc chúng phải rút khỏi Việt Bắc.

2 Chiến thắng Việt Bắc Thu-Đông năm 1947 đập tan hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp. Thất bại nặng nề ở Việt Bắc, ý đồ thực hiện chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” bị phá sản hoàn toàn. Không thực hiện được “đòn đánh quyết định”, dẫn tới mâu thuẫn giữa tập trung lực lượng để tiến công với khả năng giữ các vùng chiếm đóng của Pháp và càng bộc lộ rõ, buộc thực dân Pháp phải thay đổi chiến lược, chuyển sang đánh kéo dài, thực hiện chiến tranh tổng lực với chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Đánh giá về thế và lực của quân Pháp sau thất bại ở Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Lực lượng của chúng cũng như mặt trời vào lúc hoàng hôn, hồng hắc lắm nhưng đã gần tắt nghỉ”⁴.

Chiến thắng Việt Bắc Thu-Đông năm 1947 đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta sang giai đoạn mới. Với chiến thắng này, quân và dân ta đã bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến, bảo tồn được chủ lực, đánh bại một chiến lược chiến tranh của quân đội Pháp. Tranh thủ lúc địch tập trung lực lượng để tiến công lên Việt Bắc, các chiến trường trên toàn quốc đã chiến đấu, cải thiện được thế trận có lợi ở các địa phương. Từ đó, chiến tranh du kích phát triển rộng khắp trong các đô thị, hệ thống chính quyền cơ sở do địch lập ra nhiều nơi bị tan rã hoặc chỉ còn hình thức.

Cũng từ thắng lợi có ý nghĩa chiến lược này, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta đã chuyển sang giai đoạn mới: “Giai đoạn đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn



Hội thảo khoa học "Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947 - Giá trị lịch sử và hiện thực", ngày 2-10-2017

diện, phát triển chiến tranh du kích, từng bước tiến lên vận động chiến, làm thất bại một bước âm mưu kéo dài, mở rộng chiến tranh và chính sách "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh của thực dân Pháp"⁵.

Chiến thắng Việt Bắc Thu-Đông năm 1947 đã củng cố thêm quyết tâm kháng chiến, kiến quốc trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta; tạo nên những chuyển biến quan trọng ở các chiến trường trọng điểm trong toàn quốc. Thắng lợi này đã khẳng định, mặc dù so sánh tương quan lực lượng quân sự và sức mạnh kinh tế của ta còn ở thế bất lợi so với địch, nhưng chúng ta hoàn toàn có thể đánh thắng thực dân Pháp, góp phần củng cố và nâng cao uy tín của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhân dân cả nước thêm phấn khởi và tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến. Lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thắng

lợi của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc được củng cố, làm cơ sở để đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Đánh giá về tinh thần, quyết tâm kháng chiến, kiến quốc của Đảng và quân, dân ta sau chiến thắng Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "...mặc dầu gian nan cực khổ, nhân dân ta ngày càng đoàn kết, càng hăng hái, càng kiên quyết kháng chiến cho đến thắng lợi cuối cùng. Chiến sĩ ta càng nhiều kinh nghiệm, càng thêm rèn luyện, càng thêm dũng cảm... Chính phủ ta ngày càng thêm oai tín, càng được ủng hộ...lực lượng của ta ngày càng thêm mạnh, như suối mới chảy, như lửa mới nhóm, chỉ có tiến, không có thoái"⁶.

3 Chiến thắng Việt Bắc Thu-Đông năm 1947 không chỉ đánh dấu bước chuyển

của cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ gian khổ; không chỉ củng cố ý chí quyết tâm, nâng cao lòng tin vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo để đi đến thắng lợi hoàn toàn, mà còn tiếp tục định hướng, soi sáng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN hiện nay.

Nâng cao cảnh giác, xác định đúng đối tượng, có kế sách giữ nước từ xa. Vận dụng bài học từ chiến thắng Việt Bắc Thu-Đông năm 1947, chúng ta cần không ngừng cảnh giác cách mạng, xác định chính xác đối tác, đối tượng. Từ đó, chủ động giữ nước trong thời bình theo quan điểm Đại hội XII (2016) của Đảng: “Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa”. Tập trung giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, phát triển; không để Tổ quốc bị động, bất ngờ trước mọi hành động chống phá chế độ XHCN, xâm phạm chủ quyền lãnh thổ, biên giới, biển, đảo, lợi ích quốc gia, dân tộc; sớm phòng ngừa, phát hiện, triệt tiêu các nhân tố bất lợi, nhất là các nhân tố bên trong có thể gây ra đột biến.

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Đấu tranh chống mọi thế lực có âm mưu, hoạt động can thiệp vào công việc nội bộ, đe dọa, phá hoại nền độc lập dân tộc, xâm phạm chủ quyền, làm tổn hại tới sự thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị của đất nước. “Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ vững chắc biên giới và chủ quyền biển, đảo, vùng trời của Tổ quốc; đồng thời giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển bền vững đất nước. Giải quyết những bất đồng, tranh chấp bằng giải pháp hoà bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế...nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và góp phần vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ trên thế giới”⁸.

Chủ động, linh hoạt xử lý khôn khéo các tình huống nảy sinh trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hiện tại, đất nước đang phải đối phó với những âm mưu, hoạt động “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch; phải ngăn chặn, đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; nhất là phải đối phó với những hành động xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ biển, đảo, giải quyết những tranh chấp trên Biển Đông và trong tương lai, không loại trừ có thể đất nước ta phải đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn, với tính chất hủy diệt của vũ khí công nghệ cao. Do đó, chúng ta phải hết sức tỉnh táo, khôn khéo dự kiến đúng và xử lý kịp thời các tình huống nảy sinh. Đối với các tranh chấp, bất đồng với các nước liên quan thì kiên trì giải quyết bằng phương pháp hoà bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế. Phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả các nguy cơ xung đột, chiến tranh biên giới, biển, đảo, chiến tranh mạng, không để xảy ra bạo loạn, khủng bố và hình thành các tổ chức chính trị đối lập trong nước, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng đất nước.

1, 2. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Tổng kết tác chiến chiến lược trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, Nxb QĐND, H, 2005, tr. 56, 56

3. Ceinture: Vành đai, thắt lưng

4, 6. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 5, tr. 355, 355

5. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh-trục thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Pháp, thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, H, 1996, tr. 116

7, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 149, 153.